

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG
&&&**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DS-ST

Ngày: 20/4/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Xương.

2/. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên, Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Lý N (tên thường dùng: Tr), sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý N: ông Nguyễn Văn T, theo Giấy ủy quyền ngày 26/01/2021 (ông T có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn Q (tên thường dùng: Thanh Q), sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (ông Q và bà P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lý N trình bày: Vào ngày 29 tháng 04 năm 2019 âm lịch, nhằm ngày 02/06/2019 dương lịch, vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Phan Văn Q có vay vợ chồng ông số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) để mua phân, thuốc xịt cam và xoài, hợp đồng có làm giấy tay, hai bên thống nhất khi nào bán cam, xoài thì bên bà P sẽ trả tiền cho vợ chồng ông, vì quen biết nhau nên hai bên không có thỏa thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu. Tuy nhiên, khi ông Q và bà P thu

hoạch cam, xoài nhiều lần, vợ chồng ông, bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Q trả nợ nhưng vẫn không chịu trả tiền.

Nay ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Q, bà P có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ gốc cho vợ chồng ông 110.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 02/06/2019 đến ngày khởi kiện là 1 năm 7 tháng 10 ngày $110.000.000đ \times 0,83\% = 17.833.933$ đồng, tổng cộng là 127.833.933 đồng.

* Bị đơn ông Phan Văn Q và bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Ông, bà thừa nhận có mượn của ông T, bà N số tiền 110.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nhưng đề nghị trả trong thời gian 3 năm. Đối với số tiền lãi thì ông T, bà N có hứa cho nên ông, bà không đồng ý trả lãi cho ông T, bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lý N với vợ chồng ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng P có thỏa thuận vay tài sản và có lập thành văn bản, sau đó phát sinh tranh chấp, các đương sự cùng cư trú tại huyện Kế Sách nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thì ngày 29 tháng 04 năm 2019 âm lịch, nhằm ngày 02/06/2019 dương lịch, vợ chồng ông Phan Văn Q, bà Nguyễn Thị Hồng P có vay của vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Lý N với số tiền 110.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận khi bên ông Q bán cam, xoài sẽ trả cho bên ông T. Tuy nhiên khi đến hạn bên ông Q không trả vốn, lãi nên bên ông T yêu cầu bên ông Q trả vốn và lãi theo quy định của pháp luật. Ông Q, bà P thừa nhận số nợ trên nhưng tiền này bao gồm tiền vay và tiền nợ chơi hụi, ông bà xin trả dài hạn và xin lãi. Việc các bên thừa nhận có vay nợ và thiếu tiền vốn, lãi là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, ông Q, bà P là người có lỗi, vì ông không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay, đã nhận tiền vay nhưng không trả vốn, lãi. Vì vậy, bên ông Q phải có trách nhiệm trả cho bên ông Q tiền vốn và lãi theo quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Tại phiên tòa, ông T yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật 0,83%/tháng, từ ngày vay cho đến ngày xét xử, ông Q, bà P không đồng ý, vì cho rằng trước đây bên ông T hứa cho lãi với mức lãi suất này. Xét thấy: Theo quy định và hướng dẫn nêu trên, việc ông T yêu cầu tính lãi là đúng pháp luật, cụ thể tiền lãi như sau: $Vốn\ 110.000.000\ \text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 22\ \text{tháng} = 20.633.794\ \text{đồng}$. Tổng vốn và lãi là: $110.000.000\ \text{đồng} + 20.633.794\ \text{đồng} = 130.633.794\ \text{đồng}$.

[6] Ông Q xin trả dài hạn, ông T không đồng ý. Vì vậy, yêu cầu của ông Q không có căn cứ để chấp nhận. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí: Ông Q, bà P phải chịu án phí là 6.531.690 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông T, bà N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Lý N.

2/. Buộc ông Phan Văn Q (Thanh Q) và bà Nguyễn Thị Hồng P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Lý N (Tr) số tiền vốn 110.000.000 đồng và lãi 20.633.794 đồng. Tổng vốn và lãi là 130.633.794 đồng (một trăm ba chục triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Phan Văn Q (Thanh Q) và bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí là 6.531.690 đồng.

Ông Nguyễn Văn T, bà Lý N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.196.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008786, ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm